

TÀI LIỆU HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG
USER GUIDE

Claude Code

Công cụ lập trình bằng dòng lệnh của Anthropic
Anthropic's command-line coding tool

Biên soạn theo bản 2.1.268 · macOS · Windows · Linux
Written for version 2.1.268 · macOS · Windows · Linux

Từ cài đặt đến hook, skill, MCP và tự động hoá
From installation to hooks, skills, MCP and automation

Phiên bản 1.0 — Tháng 9 năm 2026
Version 1.0 — September 2026

MỤC LỤC

CONTENTS

Chương 1. Claude Code là gì — <i>Chapter 1. What is Claude Code</i>	5
1.1. Khác gì so với hỏi Claude trên web — <i>How it differs from asking Claude on the web</i>	5
1.2. Những việc Claude Code làm tốt — <i>What Claude Code does well</i>	5
1.3. Các bản dùng được — <i>Available versions</i>	6
1.4. Yêu cầu máy — <i>System requirements</i>	6
Chương 2. Cài đặt và đăng nhập — <i>Chapter 2. Installation and sign-in</i>	8
2.1. Cài đặt trên macOS và Linux — <i>Installing on macOS and Linux</i>	8
2.2. Cài đặt trên Windows — <i>Installing on Windows</i>	8
2.3. Kiểm tra sau khi cài — <i>Checking after installation</i>	8
2.4. Đăng nhập — <i>Signing in</i>	9
2.5. Cập nhật và gỡ cài đặt — <i>Updating and uninstalling</i>	9
Chương 3. Phiên làm việc đầu tiên — <i>Chapter 3. Your first session</i>	10
3.1. Mở đúng chỗ — <i>Opening in the right place</i>	10
3.2. Giao việc — <i>Giving tasks</i>	10
3.3. Kết thúc và quay lại — <i>Ending and returning</i>	10
Chương 4. Bàn phím và thao tác trong phiên — <i>Chapter 4. Keyboard and in-session actions</i>	12
4.1. Phím tắt — <i>Keyboard shortcuts</i>	12
4.2. Ba ký tự mở đầu đáng nhớ — <i>Three leading characters worth remembering</i>	13
4.3. Đưa ảnh vào câu hỏi — <i>Adding images to a prompt</i>	13
4.4. Chế độ vim — <i>Vim mode</i>	13
Chương 5. Danh mục lệnh gạch chéo — <i>Chapter 5. Slash command reference</i>	14
5.1. Phiên làm việc và ngữ cảnh — <i>Sessions and context</i>	14
5.2. Thư mục, mô hình, chế độ — <i>Folders, models, modes</i>	14
5.3. Bộ nhớ, cấu hình, mở rộng — <i>Memory, configuration, extensions</i>	15
5.4. Kỹ năng kèm sẵn — <i>Bundled skills</i>	16
Chương 6. Tham số dòng lệnh — <i>Chapter 6. Command-line options</i>	17
6.1. Các tham số dùng nhiều nhất — <i>The most used options</i>	17
6.2. Chạy không cần ngồi trước màn hình — <i>Running without sitting at the screen</i>	17
6.3. Lệnh con — <i>Subcommands</i>	18
Chương 7. Quyền và an toàn — <i>Chapter 7. Permissions and safety</i>	20
7.1. Các chế độ quyền — <i>Permission modes</i>	20
7.2. Viết quy tắc quyền — <i>Writing permission rules</i>	20
7.3. Phạm vi tệp — <i>File scope</i>	21

7.4. Hộp cát cho lệnh shell — <i>Sandbox for shell commands</i>	21
Chương 8. CLAUDE.md và bộ nhớ — <i>Chapter 8. CLAUDE.md and memory</i>	23
8.1. Các cấp tệp CLAUDE.md — <i>CLAUDE.md file levels</i>	23
8.2. Viết cho hiệu quả — <i>Writing effectively</i>	23
8.3. Chia nhỏ bằng <code>.claude/rules/</code> — <i>Splitting up with .claude/rules/</i>	24
8.4. Bộ nhớ tự động — <i>Auto memory</i>	24
Chương 9. Tệp thiết lập — <i>Chapter 9. Settings files</i>	26
9.1. Bốn tệp và phạm vi — <i>Four files and their scope</i>	26
9.2. Các khoá hay dùng — <i>Commonly used keys</i>	26
9.3. Một tệp thiết lập mẫu — <i>A sample settings file</i>	27
Chương 10. Kỹ năng và lệnh riêng — <i>Chapter 10. Skills and custom commands</i>	29
10.1. Tạo một kỹ năng — <i>Creating a skill</i>	29
10.2. Các trường khai báo — <i>Declaration fields</i>	29
10.3. Tham số — <i>Arguments</i>	30
10.4. Nơi đặt kỹ năng — <i>Where to put skills</i>	30
Chương 11. Trợ lý con và gói mở rộng — <i>Chapter 11. Subagents and plugins</i>	31
11.1. Trợ lý con (subagent) — <i>Subagents</i>	31
11.2. Gói mở rộng (plugin) — <i>Plugins</i>	31
11.3. Dòng trạng thái riêng — <i>Custom status line</i>	31
Chương 12. Hook — tự động hoá theo sự kiện — <i>Chapter 12. Hooks — event-driven automation</i>	32
12.1. Các sự kiện chính — <i>Main events</i>	32
12.2. Cấu trúc khai báo — <i>Declaration structure</i>	32
12.3. Mã thoát quyết định điều gì — <i>What the exit code decides</i>	33
12.4. Ví dụ: chặn lệnh xoá đệ quy — <i>Example: blocking recursive deletion</i>	33
Chương 13. MCP — nối Claude với công cụ ngoài — <i>Chapter 13. MCP — connecting Claude to external tools</i>	34
13.1. Thêm máy chủ — <i>Adding a server</i>	34
13.2. Ba phạm vi — <i>Three scopes</i>	34
13.3. Quản lý — <i>Management</i>	35
Chương 14. Làm việc với Git và GitHub — <i>Chapter 14. Working with Git and GitHub</i>	36
14.1. Những việc giao được bằng một câu — <i>Tasks you can delegate in one sentence</i>	36
14.2. Soát mã — <i>Code review</i>	36
14.3. Dòng ghi công — <i>Attribution line</i>	36
14.4. Nhánh riêng cho mỗi việc — <i>A separate branch for each task</i>	37
Chương 15. Mô hình, ngữ cảnh và chi phí — <i>Chapter 15. Models, context and cost</i>	38
15.1. Chọn mô hình — <i>Choosing a model</i>	38

15.2. Ngữ cảnh — thứ quyết định chất lượng câu trả lời — <i>Context — what determines response quality</i>	38
15.3. Xem mức dùng — <i>Viewing usage</i>	39
Chương 16. Trình soạn thảo, chạy nền, đám mây — <i>Chapter 16. Editors, background runs, cloud</i>	40
16.1. VS Code và JetBrains — <i>VS Code and JetBrains</i>	40
16.2. Chạy nền — <i>Running in the background</i>	40
16.3. Ứng dụng máy tính và bản chạy trên web — <i>Desktop app and web version</i>	40
Chương 17. Xử lý sự cố — <i>Chapter 17. Troubleshooting</i>	41
17.1. Bảng tra nhanh — <i>Quick reference table</i>	41
17.2. Hai lệnh nên nhớ — <i>Two commands worth remembering</i>	42
Phụ lục A. Bảng tra một trang — <i>Appendix A. One-page quick reference</i>	43
A.1. Mười lệnh dùng hằng ngày — <i>Ten everyday commands</i>	43
A.2. Phím tắt đầy đủ — <i>Full keyboard shortcuts</i>	43
Phụ lục B. Thuật ngữ Anh – Việt — <i>Appendix B. English – Vietnamese glossary</i>	46
Phụ lục C. Các tệp và thư mục — <i>Appendix C. Files and folders</i>	47

Chương 1. Claude Code là gì — Chapter 1. What is Claude Code

Claude Code là công cụ lập trình chạy trong cửa sổ dòng lệnh (Terminal). Thay vì mở trình soạn thảo rồi tự gõ từng dòng mã, bạn mô tả việc cần làm bằng tiếng Việt hoặc tiếng Anh; Claude đọc mã nguồn trong thư mục hiện tại, sửa tệp, chạy lệnh, chạy thử và báo lại kết quả. Công cụ do Anthropic phát hành, dùng chung tài khoản với Claude trên web.

Claude Code is a coding tool that runs in a command-line window (Terminal). Instead of opening an editor and typing each line of code yourself, you describe what needs to be done in Vietnamese or English; Claude reads the source code in the current folder, edits files, runs commands, runs tests and reports back the results. The tool is released by Anthropic and uses the same account as Claude on the web.

1.1. Khác gì so với hỏi Claude trên web — How it differs from asking Claude on the web

Tiêu chí <i>Criterion</i>	Claude trên web (claude.ai) <i>Claude on the web (claude.ai)</i>	Claude Code
Truy cập tệp <i>File access</i>	Phải tự chép dán nội dung vào ô chat <i>You must copy and paste content into the chat box yourself</i>	Tự đọc và sửa tệp trong thư mục làm việc <i>Reads and edits files in the working folder by itself</i>
Chạy lệnh <i>Running commands</i>	Không <i>No</i>	Chạy được lệnh Terminal, cài gói, chạy thử, chạy git <i>Can run Terminal commands, install packages, run tests, run git</i>
Nhớ bối cảnh dự án <i>Remembering project context</i>	Chỉ trong một cuộc trò chuyện <i>Only within one conversation</i>	Đọc tệp <code>CLAUDE.md</code> , nhớ quy ước riêng của dự án <i>Reads the CLAUDE.md file and remembers the project's own conventions</i>
Tự động hoá <i>Automation</i>	Không <i>No</i>	Chạy được trong kịch bản shell, CI, GitHub Actions <i>Can run in shell scripts, CI, GitHub Actions</i>
Nơi chạy <i>Where it runs</i>	Trình duyệt <i>Browser</i>	Terminal, VS Code, JetBrains, ứng dụng máy tính, trình duyệt <i>Terminal, VS Code, JetBrains, desktop app, browser</i>

1.2. Những việc Claude Code làm tốt — What Claude Code does well

- **Sửa lỗi:** dán thông báo lỗi vào, Claude tìm nguyên nhân trong mã nguồn rồi sửa.
 - *Fixing bugs:* paste in the error message, and Claude finds the cause in the source code and fixes it.
- **Viết tính năng mới** theo mô tả bằng lời, có chạy thử trước khi bàn giao.
 - *Writing new features* from a verbal description, with tests run before handover.
- **Giải thích mã nguồn lạ:** mở một dự án chưa từng đọc và hỏi “phần xử lý đăng nhập nằm ở đâu”.
 - *Explaining unfamiliar code:* open a project you have never read and ask “where is the login handling?”.
- **Việc lặp đi lặp lại:** đổi tên biến trên 40 tệp, chuyển đổi định dạng dữ liệu, viết kiểm thử.
 - *Repetitive work:* renaming a variable across 40 files, converting data formats, writing tests.
- **Thao tác Git:** xem khác biệt, tạo commit, mở pull request, xử lý xung đột khi gộp nhánh.
 - *Git operations:* viewing diffs, creating commits, opening pull requests, resolving merge conflicts.

- **Việc không phải lập trình:** đọc một thư mục tài liệu rồi tóm tắt, đổi tên hàng loạt tệp, xử lý bảng tính, soạn tài liệu như chính tệp bạn đang đọc.
 - ***Non-programming work:** reading a folder of documents and summarising it, batch-renaming files, processing spreadsheets, writing documents such as the very file you are reading.*

GHI CHÚ — Claude Code chỉ nhìn thấy thư mục bạn khởi động nó (thư mục làm việc) và các thư mục thêm bằng `--add-dir`. Nó không tự lục các nơi khác trong máy.

NOTE — *Claude Code only sees the folder you start it in (the working folder) and folders added with `--add-dir`. It does not search other places on the computer by itself.*

1.3. Các bản dùng được — Available versions

Nơi chạy <i>Where it runs</i>	Cách mở <i>How to open</i>	Dùng khi <i>Use when</i>
Terminal	Gõ <code>claude</code> trong thư mục dự án <i>Type <code>claude</code> in the project folder</i>	Cách dùng chính, đầy đủ tính năng nhất <i>The main way to use it, with the most complete features</i>
VS Code / Cursor	Cài tiện ích mở rộng Claude Code <i>Install the Claude Code extension</i>	Muốn thấy khác biệt tệp ngay trong trình soạn thảo <i>You want to see file diffs right in the editor</i>
JetBrains	Cài plugin từ Marketplace <i>Install the plugin from the Marketplace</i>	Dùng IntelliJ, PyCharm, WebStorm... <i>You use IntelliJ, PyCharm, WebStorm...</i>
Ứng dụng máy tính <i>Desktop app</i>	Tải Claude Code cho macOS / Windows <i>Download Claude Code for macOS / Windows</i>	Muốn giao diện cửa sổ, chạy nhiều phiên song song <i>You want a windowed interface and several sessions running in parallel</i>
Trình duyệt <i>Browser</i>	<code>claude.ai/code</code>	Giao việc từ máy khác, chạy trên máy chủ của Anthropic <i>Assigning work from another computer, running on Anthropic's servers</i>

1.4. Yêu cầu máy — System requirements

- macOS 13 trở lên, Windows 10 trở lên (có hoặc không có WSL), hoặc Linux (Ubuntu 20.04+, Debian 10+).
 - *macOS 13 or later, Windows 10 or later (with or without WSL), or Linux (Ubuntu 20.04+, Debian 10+).*
- RAM tối thiểu 4 GB.
 - *At least 4 GB of RAM.*
- Kết nối Internet — toàn bộ phần suy luận chạy trên máy chủ Anthropic, máy của bạn chỉ là nơi thao tác tệp.
 - *An Internet connection — all reasoning runs on Anthropic's servers; your computer is only where files are handled.*
- Tài khoản Claude gói Pro/Max, hoặc khoá API Anthropic tính tiền theo lượng dùng, hoặc tài khoản Amazon Bedrock / Google Vertex AI của doanh nghiệp.
 - *A Claude Pro/Max account, or an Anthropic API key billed by usage, or a business Amazon Bedrock / Google Vertex AI account.*

- Node.js chỉ cần khi cài bằng npm. Bản cài đặt gốc (native) đã kèm sẵn, không cần Node.
 - *Node.js is only needed when installing with npm. The native installer includes everything and does not need Node.*